Phát huy vai trò của giáo dục - đào tạo trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay

ThS NGUYỄN THỊ HẰNG
Học viện Tài chính; Email: hangnt.aof2013@gmail.com

Tóm tắt: *Nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta hiện nay có sự phát triển nhanh và đóng góp quan trọng vào những thành tựu to lớn của đất nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, vấn đề cấp bách đặt ra là làm thế nào để có được nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đặt ra nhằm góp phần thực hiện thành công mục tiêu đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững.*
Từ khóa: *nguồn nhân lực chất lượng cao; cách mạng công nghiệp 4.0.*

Nguồn nhân lực chất lượng cao là lực lượng tinh túy, quan trọng cấu thành nguồn lực quốc gia, là những người có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trong sáng, có trình độ học vấn cao, năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp giỏi, có khả năng thích ứng nhanh, làm chủ khoa học công nghệ sáng tạo, chất lượng, hiệu quả, đóng vai trò đầu tàu, nòng cốt trong mọi hoạt động kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh của đất nước trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

Ông cha ta thường căn dặn: "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia". C.Mác cho rằng, con người là yếu tố số một của lực lượng sản xuất. Nhà tương lai học người Mỹ, Alvin Toffler nhấn mạnh vai trò của lao động trí thức: "Tiền bạc tiêu mãi cũng hết, quyền lực rồi sẽ mất; chỉ có trí tuệ của con người thì khi sử dụng không những không mất đi mà còn lớn lên"(1). Giữa nguồn lực con người, vốn, tài nguyên thiên nhiên, cơ sở vật chất - kỹ thuật, khoa học - công nghệ,... có mối quan hệ nhân - quả với nhau, nhưng trong đó, nguồn nhân lực được xem là năng lực nội sinh chi phối các nguồn lực khác và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia.

Từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người"(2). Trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Người căn dặn: "Đầu tiên là công việc đối với con người"(3); "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết"(4)... Tinh thần trên được phản ánh trong các bước phát triển về nhận thức, tư duy của Đảng về con người, về phát triển nguồn nhân lực từ Đại hội VI (năm 1986) đến nay.

Đảng ta nhấn mạnh: "Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài..."(5). Hiện nay, toàn cầu hóa diễn ra ngày càng sâu rộng, các liên kết kinh tế xuất hiện và ngày càng có nhiều ảnh hưởng, thúc đẩy sự phân công lao động sâu sắc và hình thành các chuỗi giá trị toàn cầu; cạnh tranh kinh tế diễn ra quyết liệt và mỗi quốc gia phải dành cho mình ưu thế trong cuộc cạnh tranh đó. Trong đó, nguồn lực con người, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là nhân tố làm chuyển dịch lợi thế so sánh giữa các quốc gia.

1. Thực trạng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế. Với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7%/năm, Việt Nam đã ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp từ năm 2008, trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong khối

ASEAN. Trong bối cảnh đại dịch Covid - 19 tác động đến tất cả các nước trên thế giới, Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân khá cao (khoảng hơn 6%/năm); hiện là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh trong khu vực và trên thế giới. Tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được khẳng định. Xã hội cơ bản ổn định, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao. Gần 5 năm qua (2016-2021), đã có 6 triệu người thoát nghèo và 2 triệu người thoát khỏi cận nghèo. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 6% của nhiệm kỳ này, sau 5 năm, quy mô của nền kinh tế Việt Nam từ vị trí 55 thế giới đã vượt Singapore và Malaysia, vươn lên thứ 4 trong 10 nước ASEAN và thứ 40 thế giới. Còn nợ công từ trên 64% nay chỉ còn hơn 55%[6]. Một trong những nhân tố quyết định trong việc tạo nên những thành tựu và sự tăng trưởng đó là nước ta có nguồn lao động dồi dào, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đảng và Nhà nước luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực nói chung, nguồn nhân lực chất lượng cao nói riêng. Trong đó, vai trò quyết định của phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đối với sự tăng trưởng kinh tế thể hiện: Tạo ra lực lượng lao động chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế; thực hiện đổi mới khoa học lãnh đạo, quản lý, khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật trong các lĩnh vực kinh tế. Trên cơ sở đó, nâng cao năng suất lao động, tăng hàm lượng chất xám tri thức và tính cạnh tranh của sản phẩm lao động, tạo ra lực lượng trực tiếp thúc đẩy tiến bộ khoa học công nghệ, phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, then chốt và công nghệ cao. Đồng thời, tạo ra lực lượng cán bộ, người lao động, đội ngũ chuyên gia giỏi có khả năng hội nhập quốc tế, tiếp thu, vận dụng các thành tựu khoa học công nghệ, quản lý kinh tế tiên tiến trên thế giới, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng.

Thứ hai, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là nhân tố quyết định trong việc thực hiện các mục tiêu xoá đói, giảm nghèo. Đồng thời, tạo ra lực lượng nòng cốt, đầu tầu của nhân tố quyết định ấy để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện vật chất và tinh thần, khả năng kinh tế - xã hội cho việc xoá đói, giảm nghèo quốc gia. Trong thời gian qua, nước ta đã xây dựng và tạo ra được nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu và nguồn nhân lực này đã phát huy được vai trò to lớn trong tăng trưởng kinh tế, tạo nền tảng cho xoá đói giảm nghèo.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là nhân tố thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội. Nhờ có nguồn nhân lực chất lượng cao, một loạt các chỉ số về lực lượng lao động qua đào tạo, có tay nghề, đội ngũ trí thức, chuyên gia giỏi được tăng lên, các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ được đẩy mạnh, kinh tế - xã hội phát triển, thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội, thực hiện các chính sách xã hội và đảm bảo an sinh xã hội. Tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao trực tiếp quyết định tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân; góp phần quan trọng trong việc giáo dục, tuyên truyền, định hướng và tổ chức thực hiện các chính sách xã hội theo hướng tiến bộ, công bằng.

2. Một số giải pháp phát huy vai trò của giáo dục - đào tạo trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời gian tới

Một là, tăng cường nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: "Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: trở thành nước phát triển, thu nhập cao"[7]. Một trong những yếu tố quyết định để có thể đạt được mục tiêu này là xây dựng và phát triển nguồn nhân lực con người Việt Nam. Cần trang bị cho đội ngũ này hệ thống tri thức, các kỹ năng cần thiết, năng lực lao động sáng tạo, phát huy trí tuệ, tài năng, khát vọng phát triển trong lao động.

Trước mắt, để nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn xã hội, cần tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giúp mọi người dân hiểu rõ về những chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về nhân lực chất lượng cao, việc làm, chế độ ưu đãi, giáo dục đào tạo…; vận động các doanh nghiệp tích cực

tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao để sử dụng và phát huy vai trò của đội ngũ này.

Tập trung vào giáo dục cho thanh niên nhận thức đúng về vai trò, trách nhiệm và cơ hội để họ phấn đấu, cống hiến cho đất nước trong điều kiện CMCN 4.0. Cần nhận thức đúng đắn rằng, trong điều kiện hội nhập sâu rộng và sự phát triển nhanh chóng của CMCN 4.0 thì nhu cầu tuyển dụng lao động, chuyển đổi lao động và dịch chuyển lao động giữa các quốc gia, các vùng miền, dân tộc là rất lớn. Người lao động dù ở bất cứ quốc gia nào, ngành nghề nào, lĩnh vực nào, nếu có trình độ cao, kỹ năng nghề nghiệp tốt, đều có cơ hội tìm việc làm và có thu nhập tốt. Vì vậy, bên cạnh việc nâng cao trình độ học vấn và năng lực chuyên môn, thanh niên cần phải rèn luyện đạo đức, lối sống và nhân cách, chú trọng rèn luyện sức khỏe, tự mình đổi mới từ nhận thức đến hành động, trở thành người tiên phong trong cách tân và sáng tạo. Chuẩn bị đầy đủ những điều kiện cần thiết chính là cách tốt nhất để thế hệ trẻ có thể hội nhập bền vững.

Hai là, đổi mới nội dung và hình thức, phương pháp giáo dục - đào tạo trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay.

Vấn đề quan trọng đặt ra hiện nay là cần phải đổi mới, hoàn thiện nội dung, chương trình trong các trường đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng đa dạng hoá, chuẩn hoá, hiện đại hoá, tạo điều kiện để nguồn nhân lực mau chóng tiếp thu có chọn lọc trình độ khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước thời kỳ mới. Chương trình, nội dung cần đảm bảo tính hệ thống, toàn diện, chú ý khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, xã hội và nhân văn, đặc biệt chú trọng chuyên ngành của mỗi đối tượng người học. Bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa kiến thức cơ bản, lý luận, lý thuyết với những tri thức cập nhập, kỹ năng thực hành, chuyên môn, tay nghề.

Thực hiện chương trình đào tạo đa dạng, thống nhất, đảm bảo tính liên thông giữa các trình độ đào tạo. Mỗi đối tượng có chương trình đào tạo khác nhau; trong chuyên ngành cũng có chương trình đào tạo cụ thể khác nhau: chương trình đào tạo tiến sĩ, đào tạo thạc sĩ, đào tạo giảng viên chuyên ngành, đào tạo không chuyên ngành, sinh viên chuyên ngành, sinh viên không chuyên ngành, đào tạo sinh viên các chuyên ngành kỹ thuật, đào tạo cho sinh viên không thuộc các chuyên ngành kỹ thuật… Nội dung, kiến thức của các chương trình phải đạt chuẩn và thống nhất, không mâu thuẫn, được thiết kế theo modul liên thông...

Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, tích cực hóa người học. Để thực hiện tốt vấn đề này, các trường đại học cần xây dựng hệ thống phương pháp hoàn chỉnh: phương pháp giảng dạy, phương pháp chuẩn bị bài giảng, phương pháp tổ chức học tập, phương pháp ximêna, phương pháp tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá, phương pháp làm luận văn, đồ án tốt nghiệp, phương pháp làm luận án; lập quy trình hệ thống đánh giá chất lượng đào tạo, chất lượng giảng viên, sinh viên một cách khách quan, chính xác, trong đó, đặc biệt chú ý phương pháp tự học của sinh viên, thúc đẩy tính tích cực của cả người dạy và người học. Hệ thống phương pháp đào tạo phải được xây dựng thật sự khoa học, cập nhật và tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới.

Ba là, xây dựng cơ sở giáo dục tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế.

Việc xây dựng cơ sở giáo dục tiên tiến cần được triển khai với những tiêu chí, điều kiện rõ ràng, đạt chuẩn quốc tế, khu vực, quốc gia, địa phương theo từng trình độ đào tạo. Thời gian qua, chúng ta đã tiến hành xây dựng những cơ sở giáo dục tiên tiến ở khắp các địa phương, trong tất cả các cấp học và trình độ đào tạo, đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, những kết quả trên chưa như mong muốn. Vì vậy, cần rà soát, đánh giá thật sự khách quan toàn bộ hệ thống các cơ sở giáo dục tiên tiến ở tất cả các cấp, trực tiếp là hệ thống giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Trên cơ sở đó, xác định hệ tiêu chí, tiêu chuẩn mới làm cơ sở cho việc xây dựng những cơ sở giáo dục tiên tiến, đáp ứng yêu cầu, tình hình mới. Để có được nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng tốt yêu cầu, cần phải xây dựng một số trường đại học trọng điểm đạt "trình độ khu vực và quốc tế", có đẳng cấp quốc

tế. Chúng ta sẽ không thể có nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng tốt yêu cầu mới, nếu không có được các trường đại học trọng điểm "có đẳng cấp quốc tế". Xúc tiến mạnh với lộ trình khoa học việc xây dựng và nâng cấp các trường đại học ngang tầm khu vực và thế giới, đủ sức tạo ra nhân lực bậc cao đáp ứng nhu cầu trong thời kỳ mới.

Bốn là, tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trong những năm tới, cần nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy định cho hoạt động mở rộng hợp tác quốc tế về giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các trường đại học với các đối tác trong nước và quốc tế. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị nghiên cứu khoa học và các trường đại học xây dựng chiến lược, kế hoạch hợp tác, liên kết quốc tế, khảo sát và lựa chọn đối tác hợp tác quốc tế cho phù hợp với từng loại trường, từng chuyên ngành đào tạo. Bảo đảm các nguồn lực cần thiết, đặc biệt là vật chất và con người, góp phần làm tốt công tác nhân lực cho hội nhập quốc tế. Kiên quyết khắc phục tình trạng hợp tác với nước ngoài mang nặng tính chất "tham quan", thực hiện theo kiểu "chính sách đãi ngộ", không thiết thực, gây lãng phí tiền của và công sức của nhà nước và nhân dân. Nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, bản lĩnh và kỹ năng cần thiết cho lực lượng trực tiếp hợp tác quốc tế. Để hội nhập và hợp tác thành công, các trường đại học, nhất là lực lượng trực tiếp thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế cần được học tập, trau dồi các "kiến thức, kỹ năng mềm", nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học.

Yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, bản lĩnh và kỹ năng cần thiết cho lực lượng trực tiếp làm công tác hợp tác quốc tế là rất cao. Họ phải có "phông kiến thức" rộng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, bao gồm cả luật pháp quốc tế; có trình độ công nghệ và tin học, khả năng phát hiện, đề xuất vấn đề tốt; có kỹ năng, nghệ thuật tranh luận, phản biện giàu sức thuyết phục; khả năng tổng hợp, tích lũy và xử lý thông tin; trình độ , kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm, theo tổ thành thạo… Họ cũng cần có thái độ khiêm tốn, cầu thị, biết lắng nghe; có phẩm chất chính trị vững vàng, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, biết đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết... Đó là những phẩm chất tối cần thiết, cần phải rèn luyện để có thể hội nhập, hợp tác về giáo dục - đào tạo hiệu quả, an toàn.

Toàn cầu hoá gắn liền với mở cửa hội nhập, giao lưu, đối thoại giữa các nước, các nền văn hoá, làm phong phú đời sống văn hoá, tinh thần xã hội. Qua đó mở rộng cơ hội tăng cường trao đổi, hợp tác và hiểu biết lẫn nhau, khắc phục mâu thuẫn và xung đột, cùng quan tâm đến sự hiểu biết chung của nhân loại. Toàn cầu hoá đã giúp cho quá trình hội nhập quốc tế không đơn thuần là hội nhập về kinh tế mà còn là hội nhập trên tất cả các lĩnh vực. Đây vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với đối với nước ta trong quá trình hội nhập. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là yêu cầu cấp bách của thời đại, của nền kinh tế tri thức, của công cuộc phát triển đất nước ta hiện nay.

Như vậy, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thực sự là một vấn đề cấp bách của thời đại ngày nay, trong chiến lược phát triển của các quốc gia. Các quốc gia, dân tộc, dù là nước lớn hay nước nhỏ, đều phải quan tâm đến phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, coi chiến lược giáo dục đào tạo là nền tảng cơ bản, quốc sách hàng đầu. Mục tiêu nhằm thiết lập được một hệ thống giáo dục mở, bình đẳng, công khai, hoà nhập, mang tới cơ hội phục vụ học tập suốt đời cho mọi người, có khả năng đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, đi đầu trong chuyển giao tri thức, công nghệ, góp phần to lớn vào quá trình xây dựng và phát triển đất nước ta hiện nay./.

(1) Alvin Toffler (1992), *Thăng trầm quyền lực*, Nxb. Thông tin Lý luận, H., tr. 41.

(2) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.11, tr.528.

(3), (4) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.15, tr. 616, 622.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T. I, Nxb. CTQG ST, H., tr.203 - 204.

(6) https://vtv.vn/kinh-te/kinh-te-viet-nam-phat-trien-manh-me-giai-doan-2016-2021-20210323175650582.htm

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T. II, Nxb. CTQG ST, H., tr.237.